

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017) VỀ THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

NGÔ THANH XUYỀN*

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp mới được bổ sung trong Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội bị xử phạt tù sớm quay trở về cộng đồng để phục thiện, sửa chữa lỗi lầm với sự giúp đỡ và giám sát của gia đình, cơ quan, đoàn thể xã hội. Bài viết phân tích, nhận diện những hạn chế, bất cập và đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Từ khoá: Tha tù trước thời hạn có điều kiện, chấp hành án, Bộ luật Hình sự.

Ngày nhận bài: 16/9/2021; Biên tập xong: 08/10/2021; Duyệt đăng: 05/12/2021

Conditional parole is a new measure added in the 2015 Penal Code to create conditions for offenders who have been sentenced to prison to return to the community soon to recuperate and correct their mistakes with the support and supervision of families, agencies, and social organizations. The article analyzes and identifies limitations and inadequacies, and then makes recommendations to improve the regulations of the 2015 Penal Code on conditional parole.

Keywords: Conditional parole, serve sentence, the Penal Code.

1. Khát quát quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp được Tòa án áp dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS), xét thấy không cần buộc họ phải tiếp tục chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ¹. Đây là biện pháp mới được bổ sung trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc bổ sung biện pháp này nhằm tạo cơ hội cho những phạm nhân tích cực cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án ở các cơ sở giam giữ sớm được trở về với gia đình và tiếp tục

chứng tỏ sự cải tạo của mình trong môi trường xã hội bình thường có sự giám sát của chính quyền địa phương và xã hội. Biện pháp này cho phép đưa người phạm tội bị xử phạt tù sớm quay trở về với cộng đồng để phục thiện, sửa chữa lỗi lầm với sự giúp đỡ và giám sát của gia đình, cơ quan, đoàn thể xã hội.

Trên thế giới, biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định và áp dụng tại nhiều quốc gia (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Canada, Nga,...) dưới các tên gọi như “*phóng thích có điều kiện*” hay “*trả tự do có điều kiện*”. Theo đó, người đang chấp hành hình phạt tù được trả tự do sớm, nhưng phải tuân thủ một số điều kiện nhất định do cơ quan có thẩm quyền xác định trong một thời gian gọi là thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử

¹ Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện

* Thạc sĩ, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

thách mà người phạm tội vi phạm các điều kiện đặt ra thì tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan có thẩm quyền có thể thay đổi điều kiện thử thách hoặc có thể buộc người đó phải chấp hành nốt thời hạn còn lại của hình phạt tù trong trại giam, đây là điểm khác biệt của tha tù trước thời hạn có điều kiện so với quy định về đại xá và đặc xá.

Về bản chất pháp lý, tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù chưa được chấp hành có điều kiện. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện không phải tiếp tục chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ mà được chuyển sang chấp hành tại cộng đồng xã hội. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện được áp dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù, bao gồm cả người bị kết án phạt tù có thời hạn và người bị kết án tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn. Việc xem xét tha tù trước thời hạn có điều kiện chủ yếu dựa trên thái độ cải tạo tốt của người chấp hành hình phạt tù và thời gian thực tế đã chấp hành hình phạt tù. Theo đó, người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- *Phạm tội lần đầu*. Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: i)

Trước đó chưa phạm tội lần nào; ii) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự (TNHS); iii) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; iv) Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích².

- *Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt*.

Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt thể hiện ở việc chấp hành tốt nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự³.

- *Có nơi cư trú rõ ràng*. Đây là điều kiện cần thiết, bởi lẽ, việc xác định nơi cư trú rõ ràng của người bị kết án khi tha tù trước thời hạn có điều kiện giúp thuận lợi cho việc quản lý, giám sát người bị kết án trong quá trình chấp hành thời gian thử thách. Theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện (Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP) hướng dẫn nơi cư trú là nơi tạm trú hoặc thường trú theo quy định của Luật Cư trú mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được tha tù. Nơi cư trú rõ ràng là nơi cư trú có địa chỉ được xác định cụ thể⁴.

² Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

³ Xem thêm: Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

⁴ Điều 4 Luật Cư trú xác định: Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú. Mỗi công dân chỉ được đăng ký

- *Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí và các nghĩa vụ bồi thường dân sự.* Hình phạt bổ sung là biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong Luật hình sự, do Tòa án nhân danh Nhà nước tuyên kèm theo hình phạt chính trong bản án kết tội với người bị kết án, tước bỏ, hạn chế những quyền và lợi ích nhất định của họ hoặc đặt ra những nghĩa vụ pháp lý nhất định đối với họ nhằm củng cố, tăng cường hiệu quả của hình phạt chính và phòng ngừa tội phạm. Việc chấp hành xong hình phạt bổ sung của người bị kết án là điều kiện quan trọng khi tha tù trước thời hạn. Trong đó, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí là đã nộp đầy đủ các khoản tiền phạt và án phí thể hiện ở các biên lai, chứng từ hoặc có quyết định miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án. Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một trong các trường hợp: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án; có quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; có thỏa thuận bằng văn bản của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận⁵.

- *Đã chấp hành được ít nhất là một phần hai mức thời hạn tù đối với hình phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất 15 năm đối với tù chung*

thường trú tại một chỗ ở hợp pháp và là nơi thường xuyên sinh sống. Chỗ ở hợp pháp có thể thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật

⁵ Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

thân đã được giảm xuống tù có thời hạn. Về vấn đề này, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn cụ thể như sau: Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Thời gian đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (nếu có) được tính để trừ vào phần thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại. Trường hợp người đang chấp hành án phạt tù là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì phải chấp hành được ít nhất là một phần ba mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Ngoài ra, so với người trên 18 tuổi phạm tội (người đã thành niên), điều kiện để được tha tù trước thời hạn đối với người dưới 18 tuổi có điều kiện áp dụng “nhẹ” hơn, bởi lẽ, theo quy định tại Điều 106 BLHS năm 2015 thì người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 của BLHS năm 2015 có thể được tha tù trước hạn khi có đủ các điều kiện sau đây: i) Phạm tội lần đầu; ii) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; iii) Đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù; iv) Có nơi cư trú rõ ràng. Việc tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tại

các khoản 3, 4 và 5 Điều 66 của BLHS năm 2015.

- *Không thuộc một trong các trường hợp phạm tội không được áp dụng quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 66 BLHS năm 2015, cụ thể bao gồm 02 trường hợp sau đây:* i) Người bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia (Chương XIII); các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh (Chương XXVI); tội khủng bố (Điều 299); từ 10 năm tù trở lên đối với tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của con người (Chương XIV); 07 năm tù trở lên đối với các tội cướp tài sản (Điều 168), bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169), sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248), mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) và chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252); ii) Người bị kết án tử hình đã được ân giảm do được hưởng chính sách khoan hồng đặc biệt của Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015 không thi hành án tử hình đối với người bị kết án (chuyển sang hình phạt tù chung thân) nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Người từ đủ 75 tuổi trở lên; Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn.

Như vậy, khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét 06 điều kiện trên, bên cạnh đó khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải

xem xét thận trọng, chặt chẽ để bảo đảm việc tha tù trước thời hạn có điều kiện không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm⁶.

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người bị kết án. Hiện nay, thủ tục tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định rất cụ thể, chi tiết tại Điều 368 BLTTHS năm 2015. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Trong đó, thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù. Như vậy, cũng giống với án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện), người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng phải chịu thời gian thử thách và phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách, tuy nhiên, khác với án treo, thời gian thử thách của biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện bằng thời gian còn lại của hình phạt tù, trong khi đó, thời gian thử thách được Tòa án ấn định đối với người được hưởng án treo là 01 đến 05 năm, Tòa án không được tuyên thời gian thử thách dưới 01 năm hoặc quá 05 năm và cũng không được ít hơn mức phạt tù đã tuyên.

Trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn vì phạm điều kiện thử thách trong thời gian thử thách (vi phạm nghĩa vụ luật định mà người được tha tù trước thời hạn phải thực hiện

⁶ Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

trong thời gian thử thách) thì họ phải chịu những hậu quả pháp lý bất lợi. Khoản 4 Điều 66 BLHS năm 2015 quy định về những hậu quả pháp lý bất lợi áp dụng đối với người được tha tù trước thời hạn vi phạm nghĩa vụ luật định với 02 trường hợp cụ thể sau: i) *Trường hợp vi phạm nghĩa vụ*. Theo đó, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành; ii) *Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới*, theo đó nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của BLHS năm 2015.

Nhằm khuyến khích người bị kết án tích cực cải tạo, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách, khoản 5 Điều 66 BLHS năm 2015 đã quy định về việc rút ngắn thời gian thử thách, cụ thể, để được Tòa án quyết định rút ngắn thời gian thử thách, người tha tù trước thời hạn phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: (i) Đã chấp hành được ít nhất là một phần hai thời gian thử thách; (ii) Có nhiều tiến bộ, cụ thể có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được

cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng⁷. Về mức rút ngắn thời gian thử thách, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn: Mỗi năm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể được xem xét, rút ngắn thời gian thử thách 01 lần từ 03 tháng đến 02 năm. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách phải ghi rõ thời gian thử thách còn lại cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trường hợp thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

2. Một số hạn chế, vướng mắc về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Qua nghiên cứu, nhận thấy quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong BLHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan còn một số hạn chế, vướng mắc cụ thể như sau:

- Về điều kiện áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn. Khoản 1, khoản 2 Điều 66 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khá rõ, chặt chẽ về điều kiện áp dụng tha tù trước thời hạn có điều kiện với 06 điều kiện (từ điểm a đến điểm e khoản 1) và 02 trường hợp không áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn (điểm a, b khoản 2). Bên cạnh đó, khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP quy định: “Khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét thận trọng, chặt chẽ để đảm bảo việc tha tù trước thời hạn có điều kiện *không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội*, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, chủ mưu, cầm

⁷ Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP

đầu..., phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy có ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội...". Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2018/TT-BCA ngày 07/5/2018 của Bộ Công an Quy định thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Công an nhân dân (Thông tư số 12/2018/TT-BCA) quy định: "Công tác tha tù trước thời hạn... *đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội*". Như vậy, so với quy định tại khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015 về điều kiện áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện, quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP và khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2018/TT-BCA đã bổ sung thêm một "điều kiện", đó là "*không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội*". Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là hiện nay chưa có bất kỳ một văn bản nào giải thích rõ về "điều kiện" này, điều này sẽ tạo sự đánh giá không thống nhất, dễ cảm tính về điều kiện này khi xem xét tha tù trước thời hạn, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của các phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

- Về thời gian thử thách trong biện pháp tha tù trước thời hạn. Hiện nay, việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách trong biện pháp tha tù trước thời hạn theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao chưa có sự thống nhất, điều này dẫn đến việc hiểu, áp dụng không thống nhất quy định này của các cơ quan tư pháp, từ đó có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của các phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện, cụ thể: Theo quy định tại khoản 3 Điều 66 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người được tha tù trước thời hạn

có điều kiện phải chịu thời gian thử thách, thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù. Thời gian còn lại của hình phạt tù được xác định bằng mức án tù theo bản án đã tuyên trừ đi thời gian thực tế đã chấp hành án và thời gian được giảm chấp hành án (nếu có). Như vậy, có thể hiểu thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là thời điểm người phải chấp hành án chính thức được trả tự do từ cơ sở giam giữ, tức là ngày cơ sở giam giữ tổ chức công bố quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án cho phạm nhân biết và tiến hành tha phạm nhân được tha tù trước hạn có điều kiện. Khoản 9 Điều 368 BLTTHS năm 2015 và khoản 1 Điều 7 Thông tư số 12/2018/TT-BCA thì ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ sở giam giữ phải tổ chức công bố quyết định này và thực hiện các thủ tục thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, như vậy, có thể hiểu thời điểm tính thời gian thử thách là thời điểm cơ sở giam giữ phải tổ chức công bố quyết định này và thực hiện các thủ tục thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn số 170/TANDTC-PC ngày 01/8/2018 về việc thực hiện quy định của BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện (Công văn số 170/TANDTC-PC) quy định thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật⁸.

⁸ Theo Công văn số 170/TANDTC-PC ngày 01/8/2018 về việc thực hiện quy định của BLHS năm 2015 thì Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu

- Về điều kiện rút ngắn thời gian thử thách của người chấp hành án. Cụ thể hóa quy định tại khoản 5 Điều 66 BLHS năm 2015 về rút ngắn thời gian thử thách cho người chấp hành án, Điều 6 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP quy định người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi có đủ các điều kiện sau đây: i) Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời gian thử thách; ii) Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng. Tuy nhiên, tác giả cho rằng để người chấp hành án đáp ứng đầy đủ các điều kiện này là rất khó, đặc biệt là với điều kiện “lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng” bởi việc đề xuất, trình tự, thủ tục để cấp tỉnh trở lên khen thưởng mất rất nhiều thời gian.

- Về mức rút ngắn thời gian thử thách. Đối với trường hợp thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn lại dưới 03 tháng, theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại. Tuy nhiên, theo điểm a khoản 4 Điều 11 của Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 quy định phối hợp thực hiện quy định của BLTHS sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện có quy định trên cơ

sở xem xét hồ sơ và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng quyết định chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thời gian thử thách còn lại dưới 01 (một) tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách. Như vậy, cùng một vấn đề nhưng hiện nay các văn bản đang hướng dẫn khác nhau, điều này có thể dẫn đến sự không thống nhất trong áp dụng và có thể dẫn đến bất cập khi Hội đồng xét rút ngắn chấp nhận toàn bộ đề nghị xét rút ngắn và nhận thấy thời gian thử thách còn lại dưới 03 tháng thì không thể ghi trong quyết định là “áp dụng một phần điểm a khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 04/TTLT và Điều 7 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP”.

- Về hậu quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Khoản 4 Điều 66 BLHS năm 2015 quy định 02 trường hợp hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đó là: Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên và trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước. Tuy nhiên, quy định này còn nhiều điểm chưa rõ ràng, cụ thể: i) Điều luật chưa quy định rõ hướng giải quyết đối với trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách bị phát hiện có hành vi phạm tội trước đó và bị khởi tố, xét xử; ii) Điều luật chưa quy định rõ việc tổng hợp hình phạt trong trường hợp hình phạt đối với tội phạm mới là hình phạt tiền hoặc hình phạt cải

lực pháp luật sau 15 ngày kể từ ngày ký

tạo không giam giữ, hoặc phạt tù nhưng được hưởng án treo.

3. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Đề tiếp tục hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn về tha tù trước thời hạn có điều kiện, tác giả có một số đề xuất, kiến nghị cụ thể sau:

- Về điều kiện áp dụng biện pháp tha tù trước thời hạn, cần sớm quy định cụ thể hướng dẫn chi tiết việc áp dụng điều kiện “không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội”. Tác giả cho rằng, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội là nói đến hành vi của một cá nhân không làm phá vỡ trật tự, kỷ cương của xã hội một cách nghiêm trọng, không khiến cho một bộ phận không nhỏ người dân mất niềm tin, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, không phá vỡ quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành; hoặc không xâm phạm những giá trị xã hội, chuẩn mực đạo đức được mọi người tôn trọng, thừa nhận, tuân thủ. Bên cạnh đó, khi xét đến điều kiện này, các cơ quan, người tiến hành tố tụng cần áp dụng linh hoạt, thận trọng trong đánh giá, xem xét đến đặc trưng, điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, miền, địa phương, cũng như tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn và bảo đảm nguyên tắc có lợi nhất cho người được xem xét tha tù trước thời hạn.

- Về thời gian thử thách trong biện pháp tha tù trước thời hạn, đề nghị hướng dẫn thống nhất về thời điểm tính thời gian thử thách đối với phạm nhân khi có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, theo hướng: Ngay sau 15 ngày kể từ ngày quyết

định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật, cơ sở giam giữ phải tổ chức công bố quyết định này và tiến hành tha ngay phạm nhân, thời gian thử thách tha tù trước thời hạn có điều kiện tính từ ngày cơ sở giam giữ tha phạm nhân.

- Về điều kiện rút ngắn thời gian thử thách của người chấp hành án, để tạo điều kiện thuận lợi cho người được tha tù trước thời hạn được rút ngắn thời gian thử thách đề nghị bỏ điều kiện “lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng” ra khỏi khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết. Trong trường hợp nếu người chấp hành án có được thành tích nêu trên và được khen thưởng thì có thể được cơ quan đề nghị nâng mức xét rút ngắn cao nhất theo luật định để Hội đồng xét giám quyết định.

- Về mức rút ngắn thời gian thử thách, để bảo đảm thống nhất với Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP đề nghị sửa điểm a khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 04/TTLT thành “trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thời gian thử thách còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại”.

- Về hậu quả pháp lý của việc vi phạm thời gian thử thách, nên sửa đổi đoạn 2 khoản 4 Điều 66 BLHS năm 2015 như sau: “Nếu người đó phạm tội mới trong thời gian thử thách hoặc bị xét xử về một tội phạm khác trước khi có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án mới tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của BLHS”./.